

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả  
phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh  
biên giới quốc gia giai đoạn 2019 - 2029”**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Hướng dẫn số 7210/HD-BQP ngày 13/8/2015 của Bộ Quốc phòng về tổ chức phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới”;

Xét đề nghị của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Trị tại Tờ trình số 1506/TTr-BCH ngày 06 tháng 6 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH;**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia giai đoạn 2019 – 2029”.

**Điều 2.** Giao Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thực hiện Đề án này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chính ủy Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Sec*

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Tư lệnh BDBP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND Tỉnh
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH *ly*



**Nguyễn Đức Chính**

**ĐỀ ÁN**

**Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia giai đoạn 2019 - 2029**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1555 /QĐ-UBND ngày 20/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

**Phần thứ nhất  
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1. Tình hình chung**

Quảng Trị thuộc khu vực Bắc Trung Bộ; Phía Bắc giáp tỉnh Quảng Bình; phía Nam giáp tỉnh Thừa Thiên Huế; phía Đông giáp Biển Đông; Phía Tây giáp tỉnh Savanakhét và Salavan, nước CHDCND Lào. Vị trí địa lý của tỉnh có tầm chiến lược quan trọng trong quốc phòng, an ninh; thuận lợi trong mở rộng hợp tác kinh tế, vận tải quốc tế, giao thương hàng hóa, phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch với các địa phương trong nước và các nước trong khu vực.

Tuyến biên giới đất liền dài 179,345 km<sup>1</sup> tiếp giáp với 2 tỉnh Savannakhet, Salavan, nước CHDCND Lào, có 62 vị trí/ 68 mốc quốc giới, 37 cọc dấu. Khu vực biên giới đất liền gồm 17 xã, 01 thị trấn, 166 thôn, bản, trong đó có 58 thôn, bản giáp biên giới thuộc 2 huyện Hướng Hóa và huyện Đakrông; dân số khoảng 15.025 hộ/67.573 người, có 03 cộng đồng dân tộc cùng sinh sống: Kinh, Pa Cô, Vân Kiều và một số dân tộc khác. Tuyến biên giới biển dài 73,35 km và 6 km quanh đảo Cồn Cỏ; có 10 xã, 02 thị trấn thuộc 5 huyện: Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng và huyện Đảo Cồn Cỏ, gồm 87 thôn, khu phố, trong đó có 53 thôn, khu phố giáp bờ biển, dân số 16.611 hộ/ 66.895 khẩu<sup>2</sup>.

**2. Tình hình khu vực biên giới, biển - đảo tỉnh Quảng Trị**

Trong những năm qua, chủ quyền lãnh thổ, an ninh trật tự trên hai tuyến biên giới, biển - đảo của tỉnh cơ bản ổn định, kinh tế, xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, toàn diện, quốc phòng, an ninh, đối ngoại được tăng cường. Tuy nhiên, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị lợi dụng những vấn đề mới, nhạy cảm trong xã hội, nhất là lợi dụng đời sống khó khăn, trình độ còn hạn chế của nhân dân ở khu vực biên giới để tuyên

<sup>1</sup> Chưa tính đoạn biên giới dài 9,839 km, từ mốc quốc giới số 639 đến cọc dấu phụ 644/1 vị trí diềm giao của đường biên giới với đường địa giới giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Thừa Thiên Huế.

<sup>2</sup> Số liệu về dân số tính đến ngày 02/05/2019

truyền, kích động nhân dân gây rối an ninh trật tự ở một số địa bàn, tuyên truyền phát triển đạo trái phép, xuyên tạc đường lối, quan điểm của Đảng... làm cho tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới tiềm ẩn nhiều nhân tố gây mất ổn định; Tình hình di cư tự do, kết hôn không giá thú 2 bên biên giới tiềm ẩn nhiều nguy cơ phức tạp ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới và mối quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào; Hoạt động của các loại tội phạm nhất là tội phạm về ma túy, buôn lậu, gian lận thương mại, mua bán, vận chuyển vật liệu nổ, khai thác lâm, khoáng sản.... xuất hiện những thủ đoạn mới, tinh vi khó kiểm soát; Tình hình Biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp đe dọa trực tiếp đến tình hình an ninh khu vực và chủ quyền biển đảo của Việt Nam, gây bất ổn trong khu vực. Tranh chấp ngư trường, trộm cắp ngư lưới cụ, hoạt động giã cào trái phép của tàu thuyền trong nước, dùng thuốc nổ, xung điện đánh bắt hải sản tận diệt, hủy hoại môi trường sinh thái biển, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

Nhân dân khu vực biên giới có truyền thống cách mạng, đoàn kết, tương thân, tương ái, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và sự nghiệp đổi mới của đất nước. Hệ thống chính trị cơ sở ngày càng được củng cố, kiện toàn và hoạt động có nề nếp, hiệu quả. Trong những năm qua Đảng, Nhà nước quan tâm đầu tư nhiều chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội nên đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện, nâng cao. Tuy nhiên, khí hậu khắc nghiệt, thiên tai thường xuyên xảy ra nên đời sống của nhân dân biên giới còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao so với mặt bằng chung của tỉnh.

### **3. Tình hình khu vực biên giới 02 tỉnh Savannakhet và Salavan (CHDCND Lào)<sup>3</sup>**

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới 2 tỉnh Savannakhet, Salavan giáp với tỉnh Quảng Trị cơ bản ổn định. Cấp ủy chính quyền, các lực lượng chức năng và nhân dân phía Bạn luôn giữ gìn và phát huy truyền thống quan hệ đoàn kết, hữu nghị đặc biệt với tỉnh Quảng Trị; duy trì mối quan hệ thân tộc, dân tộc giữa nhân dân hai bên biên giới đã có từ lâu đời; tập trung xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở, phát triển kinh tế xã hội ở khu vực biên giới, xây dựng biên giới hòa bình, ổn định và phát triển. Tuy nhiên, còn nổi lên một số vấn đề tác động trực tiếp đến quốc phòng – an ninh, đối ngoại đối với tỉnh Quảng Trị: Kinh tế phát triển chậm, hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ, hệ thống chính trị cơ sở hoạt động hiệu quả thấp, đời sống còn nhiều khó khăn; Tình hình mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép các chất ma túy diễn biến phức tạp. Hoạt động của các loại tội phạm xâm phạm TTATXH ngày càng gia tăng.

### **4. Đánh giá 03 năm Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới**

<sup>3</sup> Khu vực biên giới 02 tỉnh Savannakhet và Salavan (CHDCND Lào) giáp với tỉnh Quảng Trị gồm 03 huyện Sêpôn, Noong (Tỉnh Savannakhet) và Samuoi (Tỉnh Salavan), có 35 cụm bản, dân số 2.399 hộ/ 14.433 khẩu đa số là người dân tộc Pa cô và Vân Kiều.



#### 4.1. Kết quả

Thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; Hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp ủy chính quyền các huyện biên giới đã quan tâm lãnh đạo, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo việc xây dựng và phát huy hiệu quả của Phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị<sup>4</sup>. Triển khai Kế hoạch số 368/KH-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh trên cơ sở kế thừa kết quả các Phong trào “Quần chúng tham gia tự quản đường biên, cột mốc; giữ gìn an ninh trật tự thôn, bản” ở khu vực biên giới đất liền; Phong trào “Quần chúng tham gia tự quản bến bãi tàu thuyền an toàn; giữ gìn an ninh trật tự thôn, xóm” ở khu vực biên giới biển đã phát động.

Qua 3 năm triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới” đã làm chuyển biến và nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, cấp ủy chính quyền, nhân dân các dân tộc trong tỉnh về vị trí, ý nghĩa của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia; nâng cao vai trò trách nhiệm của cấp ủy chính quyền các cấp, các ban ngành, đoàn thể, lực lượng chức năng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, tổ chức thực hiện; nhiều mô hình, phong trào đã phát huy hiệu quả tích cực, cần được tiếp tục phát huy, nhân rộng<sup>5</sup> (*Thống kê chi tiết tại Phụ lục Ia, Ib kèm theo*)... Đã góp phần quan trọng vào việc giữ vững chủ quyền lãnh thổ và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới, bờ biển đảo; huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của các cấp, các ngành, toàn dân, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả của hệ thống chính trị cơ sở; kinh tế, xã hội các xã biên giới, bờ biển, đảo từng bước phát triển, tỷ lệ hộ đói nghèo giảm dần, phong trào xây dựng nông thôn mới được triển khai sâu rộng; mối quan hệ đoàn kết hữu nghị đặc biệt với nước bạn Lào ngày càng phát triển bền chặt; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố vững chắc đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

#### 4.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

---

<sup>4</sup> Chỉ thị số 10- CT/TU ngày 03/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ trong tình hình mới”; Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhiệm vụ quốc phòng-an ninh hàng năm; Kế hoạch số 368/KH- UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 593/ KH-BCH ngày 14/4/2016 của Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 29/3/2016 của UBND huyện Đakrông; Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 3/3/2016 của UBND huyện Gio Linh; Quyết định số 781/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND huyện Hải Lăng vv ban hành quy chế hoạt động của các tổ chức, cá nhân tham gia phong trào; Quyết định số 1550/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND huyện Triệu Phong vv ban hành quy chế hoạt động của các tổ chức, cá nhân tham gia phong trào; Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 25/8/2016; Quyết định số 2963/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND huyện Vĩnh Linh vv ban hành quy chế hoạt động của các tổ chức, cá nhân tham gia phong trào; Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy các huyện biên giới về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh hàng năm...

<sup>5</sup> Trên tuyến biên giới đất liền: Phong trào “Tự quản đường biên, cột mốc” với 1.021 hộ/ 2.262 khẩu đăng ký tham gia tự quản đường biên giới dài 149,578 km và 59 cột mốc, 7 cọc dấu phụ; Phong trào “Tự quản an ninh trật tự thôn bản” với 149 Tổ tự quản/ 897 người dân đăng ký tham gia; Mô hình “Kết nghĩa cụm dân cư hai bên biên giới” với 24 cặp Bản – Bản kết nghĩa/ 9.785 người tham gia; Mô hình “Thôn, bản không có tội phạm về ma túy” với 41 thôn bản/ 4.672 người tham gia.

Tuyến biên giới biển, đảo: Phong trào “Tự quản tàu thuyền an toàn” với 34 Tổ tàu thuyền/ 944 tàu thuyền/ 2.384 thuyền viên; Phong trào “Tự quản an ninh, trật tự” với 73 Tổ tự quản/ 387 thành viên; Mô hình “Thôn, khu phố không có tội phạm về ma túy” với 41 thôn, khu phố/ 7.591 người tham gia.

a) Tồn tại, hạn chế: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, đề xuất, phối hợp thực hiện của cơ quan chủ trì và các địa phương chưa thường xuyên, thiếu đồng bộ, chặt chẽ; Công tác tuyên truyền vận động cán bộ và nhân dân ở khu vực biên giới chưa sát với tình hình thực tế, nội dung, hình thức tuyên truyền đơn điệu, chưa thực sự có sức thu hút lớn đối với quần chúng nhân dân; Duy trì hoạt động của phong trào chưa thường xuyên, hoạt động nhưng hiệu quả thấp; Việc nhân rộng phong trào chưa được thực hiện thường xuyên; Tiến độ triển khai công tác quy hoạch bố trí, ổn định dân cư các xã biên giới Việt Nam - Lào còn chậm.

b) Nguyên nhân khách quan

- Tình hình an ninh biên giới, an ninh nông thôn, tôn giáo, trật tự an toàn xã hội diễn biến phức tạp; các thế lực thù địch đẩy mạnh thực hiện “*Diễn biến hòa bình*”, “*bạo loạn lật đổ*” chống phá Đảng, Nhà nước ta.

- Địa bàn khu vực biên giới còn nhiều khó khăn. Ngân sách trung ương và địa phương hạn hẹp, ngân sách địa phương bố trí cho phong trào chưa được quan tâm thỏa đáng; một số chương trình phát triển kinh tế xã hội đã được triển khai nhưng chưa được bố trí vốn; một số chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với nhân dân khu vực biên giới còn thấp, không phù hợp với tình hình thực tế; thiếu mặt bằng các dự án tái định cư làm nơi ở và đất sản xuất cho các hộ dân ở miền núi.

c) Nguyên nhân chủ quan

- Nhận thức về chủ quyền, nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới, vùng biển của một số ban, ngành đoàn thể, một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân chưa đầy đủ, sâu sắc.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện phong trào chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ, hiệu quả thấp. Hệ thống chính trị cơ sở ở các xã biên giới chưa thật sự vững mạnh; trình độ, năng lực, trách nhiệm của một bộ phận cán bộ còn hạn chế; vai trò, trách nhiệm của Tổ trưởng các tổ tự quản còn hạn chế; công tác quản lý nhà nước về biên giới có mặt chưa chặt chẽ, tình trạng vi phạm quy chế khu vực biên giới, vùng biển, tiếp tay cho buôn lậu, gian lận thương mại, tội phạm ma túy... của người dân vẫn còn xảy ra.

- Kinh phí tổ chức và duy trì hoạt động của phong trào chưa được quan tâm đầu tư đúng mức.

## **II. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

### **1. Chủ trương của Đảng, Nhà nước**

- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Bộ Chính trị (Khóa XI) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới;

- Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10/10/2017 của Bộ Chính trị (Khóa XII) về phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại;

- Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 28/9/2018 của Bộ Chính trị (Khóa XII) về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia;

- Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới;

## **2. Văn bản bộ ngành, Tỉnh ủy, UBND tỉnh**

- Hướng dẫn số 7210/HD-BQP ngày 13/8/2015 của Bộ Quốc phòng về hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ “về việc tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới”;

- Kết luận số 60- KL/TU ngày 25/7/2017 của Tỉnh ủy Quảng Trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/8/2012 của Tỉnh ủy (khóa XV) về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới; Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về nhiệm vụ Quốc phòng - an ninh các năm 2017, 2018, 2019; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 7/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về tăng cường quan hệ hữu nghị đặc biệt và hợp tác toàn diện với 2 tỉnh Savannakhet, Salavan (Nước CHDCND Lào), cùng xây dựng khu vực biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định và phát triển bền vững;

- Thông báo số 534-TB/TU ngày 17/12/2018 của Tỉnh ủy Quảng Trị về kết luận của Bí thư Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Đảng ủy BDBP tỉnh về kết quả công tác năm 2018, nhiệm vụ trọng tâm năm 2019;

- Công văn số 376/UBN-NC ngày 25/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc xây dựng Đề án triển khai thực hiện Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

- Quyết định số 1718/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án quy hoạch bố trí, ổn định dân cư các xã biên giới biên giới Việt Nam – Lào tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

- Báo cáo số 138/BC-UBND ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh về việc sơ kết 3 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc “tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

## **Phần thứ hai**

### **QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU; NỘI DUNG, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG; GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

##### **1. Quan điểm**

a) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia.

b) Quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân và



của cả hệ thống chính trị; dựa vào dân, lấy dân làm gốc, nhân dân là chủ thể, “mỗi người dân biên giới là một cột mốc sống”; lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt; Bộ đội Biên phòng là lực lượng chuyên trách, lực lượng chiến đấu đầu tiên, bám trụ đến cùng để bảo vệ và giữ vững biên giới quốc gia”. Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng, quản lý với bảo vệ biên giới quốc gia, lấy xây dựng là trung tâm, quản lý, bảo vệ là trọng yếu, thường xuyên; phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại, phát huy sức mạnh tổng hợp để quản lý, bảo vệ và phòng thủ vững chắc biên giới quốc gia.

c) Phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ an ninh biên giới quốc gia là một nội dung quan trọng trong công tác tổ chức vận động quần chúng nhân dân ở khu vực biên giới; có mối quan hệ biện chứng với các phong trào cách mạng khác đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, thống nhất điều hành, quản lý của Nhà nước từ Trung ương đến cơ sở.

d) Phát huy tối đa nguồn lực tại chỗ, đặc biệt là vai trò làm chủ, ý thức tự giác và ý chí vươn lên của nhân dân; đảm bảo tính khả thi, kế thừa, phát triển, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, hướng về cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và nhu cầu của nhân dân để tạo sự đồng thuận trong thực hiện. Phát triển phong trào theo hướng xã hội hoá, “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”, hướng tới cuộc sống của người dân; lấy phương châm tự phòng, tự quản, tự bảo vệ để triển khai thực hiện đến từng địa phương, cơ quan, đơn vị và từng người dân.

## **2. Mục tiêu**

### **a) Mục tiêu tổng quát**

- Huy động sức mạnh của nhân dân để phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn các loại tội phạm, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới, phục vụ đắc lực việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, ban ngành, đoàn thể, địa phương góp phần xây dựng, quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia.

- Tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động trong toàn xã hội, nhất là cán bộ, nhân dân ở khu vực biên giới, biển đảo về phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia. Phát huy truyền thống yêu nước, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng của nhân dân trước những âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, vấn đề “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ nhân dân. Vận động toàn dân tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, tài sản, lợi ích hợp pháp của tập thể, cá nhân.

- Xây dựng hệ thống chính trị các cấp ở khu vực biên giới vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng nền tảng chính trị, tinh thần, “thế trận lòng dân” vững chắc ở khu vực biên giới. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân làm nền tảng cho sự nghiệp củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh và quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.

- Xây dựng thể trận biên phòng toàn dân vững mạnh, ổn định lâu dài trong thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc. Xây dựng lực lượng bảo vệ biên giới toàn dân rộng khắp, nhân dân là chủ thể, lực lượng vũ trang làm nòng cốt, Bộ đội Biên phòng là lực lượng chuyên trách.

b) Mục tiêu cụ thể

- Duy trì hoạt động thường xuyên, hiệu quả mô hình “Tự quản an ninh trật tự”, “Tự quản đường biên, cột mốc”, mô hình “Kết nghĩa cụm dân cư, kết nghĩa bản - bản hai bên biên giới” ở 100% xã, thị trấn biên giới đất liền; mô hình “Tự quản an ninh trật tự”, “Tự quản tàu thuyền an toàn” ở 100% xã biên giới biển, huyện Đảo Cồn Cỏ.

- Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện đầy đủ trách nhiệm được giao; xây dựng và nhân rộng các mô hình, cách làm mới, hiệu quả, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn và nhu cầu của nhân dân, chú trọng công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông.

- Có chế độ chính sách đối với các tập thể, hộ gia đình, cá nhân tham gia phong trào theo quy định của pháp luật; đưa ra khỏi phong trào các tập thể, hộ gia đình, cá nhân không đủ điều kiện; tổ chức công bố quyết định công nhận đối với các đối tượng đăng ký tham gia phong trào, khen thưởng các tập thể, hộ gia đình, cá nhân có thành tích xuất sắc nhân dịp “Ngày Biên phòng toàn dân” 3/3 hàng năm.

- Hoàn thành chương trình hỗ trợ, tạo điều kiện di tản dân ra sát biên giới và quy hoạch tổng thể, bố trí sắp xếp, ổn định dân cư các xã biên giới Việt Nam - Lào thuộc tỉnh Quảng Trị; giải quyết dứt điểm vấn đề di cư tự do, kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Việt Nam - Lào theo Thỏa thuận của Chính phủ hai nước.

- Khuyến khích các sở, ban ngành, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các doanh nghiệp lớn kết nghĩa, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội đối với các xã biên giới, biển - đảo, các đồn Biên phòng và các lực lượng chức năng đóng quân trên địa bàn; bảo đảm 100% số xã biên giới đều có đơn vị hành chính cấp huyện hoặc doanh nghiệp hỗ trợ.

## **II. NỘI DUNG, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN**

### **1. Nội dung**

a) Các hoạt động tham gia quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, dấu hiệu đường biên giới quốc gia trên đất liền, mốc quốc giới; các đảo, vùng nước lịch sử, vùng nội thủy, lãnh hải; quyền chủ quyền, quyền tài phán trên vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam.

b) Các hoạt động tham gia đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, lợi ích quốc gia và bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền trên các vùng biển, đảo của Tổ quốc.

c) Các hoạt động tham gia đấu tranh, phòng, chống tội phạm, xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới, vùng biển, đảo của Tổ quốc; vi phạm Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới; vi phạm



quy chế khu vực biên giới; xuất nhập cảnh vùng biên giới, vùng biển hoặc tạm dừng trên các vùng biển trái phép.

d) Các hoạt động tham gia phòng, chống thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tham gia tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái, bảo vệ lợi ích quốc gia ở khu vực biên giới, vùng biển.

e) Các hoạt động giao lưu, đối ngoại nhân dân hai bên biên giới, góp phần xây dựng biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển.

## **2. Phạm vi**

Đề án triển khai tại các xã, thị trấn biên giới và huyện đảo Côn Cò, tỉnh Quảng Trị (*Gồm 17 xã, 01 thị trấn trên tuyến biên giới đất liền theo Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; 10 xã, 02 thị trấn tuyến biên giới biển và huyện đảo Côn Cò theo Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 3/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*).

## **3. Đối tượng**

a) Tập thể là tổ chức cơ sở của các đoàn thể chính trị - xã hội; doanh nghiệp; thôn, bản, tổ dân phố; hợp tác xã; nghiệp đoàn nghề cá, tổ, đội sản xuất, tổ, đội tàu thuyền cùng sinh hoạt cùng làm việc chung với nhau được tập hợp có tổ chức ở khu vực biên giới, ven biển và hải đảo do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định thành lập.

b) Hộ gia đình là tập hợp các thành viên cùng chung sống, có tài sản chung, cùng đóng góp công sức để hoạt động kinh tế chung, là chủ thể trong các quan hệ sản xuất, kinh doanh, có hộ khẩu tại khu vực biên giới (hoặc có hộ khẩu ở huyện, thị xã, thành phố) được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định giao đất, giao rừng, giao diện tích sản xuất diêm nghiệp, nuôi trồng thủy, hải sản ven biển và hải đảo.

c) Cá nhân là công dân Việt Nam được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định huy động tham gia phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; bảo vệ tài nguyên, môi trường, lợi ích quốc gia; phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn ở khu vực biên giới, vùng biển, đảo của Tổ quốc.

## **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

a) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, chỉ thị của Đảng về xây dựng, quản lý và bảo vệ biên giới quốc gia. Xác định rõ mục tiêu thực hiện phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia” trong nghị quyết của các cấp ủy Đảng, kế hoạch của các cấp chính quyền hàng năm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

- Triển khai hiệu quả các chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng về tăng cường sĩ quan Biên phòng làm Phó Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn biên giới;

Đảng viên các đồn Biên phòng tham gia sinh hoạt tại các chi bộ thôn, bản các xã, thị trấn biên giới; Đảng viên Đồn Biên phòng phụ trách các hộ gia đình ở khu vực biên giới. Tập trung củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị các xã biên giới vững mạnh, xây dựng các tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, nội bộ đoàn kết thống nhất; Xây dựng MTTQVN và các đoàn thể quần chúng các xã biên giới vững mạnh, thực sự là lực lượng nòng cốt xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

- Thường xuyên điều chỉnh, bổ sung quy chế phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền các địa phương khu vực biên giới (huyện, xã, thị trấn) với các cấp ủy Đảng trong BDBP tỉnh.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan chủ trì (Bộ đội Biên phòng tỉnh); tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện phong trào, đảm bảo phát huy hiệu quả, thiết thực.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phong trào

- Thành lập Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia” từ cấp tỉnh đến cơ sở<sup>6</sup>. Thường xuyên kiện toàn về tổ chức, hoạt động và bảo đảm điều kiện cho Ban Chỉ đạo phong trào ở các cấp hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Ban Chỉ đạo các cấp theo hướng: Thiết thực, hiệu quả, sâu sát thực tiễn, có trọng tâm, trọng điểm; giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập đặt ra trong quá trình triển khai phong trào. Chú trọng công tác sơ, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm công tác xây dựng và duy trì hoạt động của phong trào.

- Các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo phong trào tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp với các địa phương triển khai thực hiện phong trào; Xây dựng và thực hiện tốt quy chế làm việc, quy chế phối hợp nhằm bảo đảm sự chỉ đạo tập trung, thống nhất của Ban Chỉ đạo, gắn với việc phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của các cơ quan, tổ chức thành viên.

**2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao về tư tưởng và hành động của cán bộ và nhân dân đối với phong trào**

- Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, luật pháp quốc tế và các điều ước quốc tế có liên quan đến biên

---

<sup>6</sup> Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia”

- Cấp tỉnh, thành phần gồm: Lãnh đạo UBND tỉnh, Trưởng Ban; Chính ủy BDBP tỉnh, Phó trưởng ban Thường trực; Đại diện lãnh đạo UBMTTQ Việt Nam tỉnh; Đại diện lãnh đạo BCH quân sự, Công an tỉnh, Sở Tài chính, Hội LHPN, Đoàn Thanh niên CSHCM, Ban dân tộc tỉnh; Đại diện lãnh đạo các huyện biên giới, bờ biển, đảo Cồn Cỏ ... Trong đó, Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

- Cấp huyện, thành phần gồm: Lãnh đạo UBND huyện, Trưởng Ban; Đại diện đồn BP đóng quân trên địa bàn, Phó trưởng ban Thường trực; Đại diện UBMTTQ Việt Nam huyện; Đại diện lãnh đạo Ban chỉ huy quân sự, công an huyện; Đại diện lãnh đạo các xã, thị trấn thuộc huyện; Các thành phần khác do Chủ tịch UBND huyện quyết định. Các huyện có 02 đồn BP trở lên đóng quân trên địa bàn huyện (huyện Hướng Hóa, Đakrông), giao 01 đồn BP là cơ quan Thường trực, Đại diện các đồn BP khác tham gia thành viên Ban Chỉ đạo.

- Cấp xã, thị trấn biên giới, thành phần gồm: Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban; Đại diện đồn BP đóng quân trên địa bàn, Phó trưởng ban Thường trực; Đồng chí Phó Bí thư tăng cường; Đại diện UBMTTQ Việt Nam xã; Trưởng thôn, bản, khu phố thuộc xã; Tổ trưởng các Tổ tự quản....

giới quốc gia; nhận thức đúng âm mưu, thủ đoạn chống phá, hoạt động xâm phạm chủ quyền, lãnh thổ, xâm hại lợi ích quốc gia, dân tộc ở khu vực biên giới; các chương trình phát triển kinh tế, xã hội; thực hiện nếp sống văn minh gắn với giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan; truyền thống quan hệ đặc biệt giữa 2 nước Việt Nam - Lào, xây dựng đường biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển (tuyến biên giới đất liền)... Tăng cường bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, pháp luật về biên giới quốc gia cho đội ngũ cán bộ.

- Thường xuyên tiếp xúc, gặp gỡ trực tiếp quần chúng để trao đổi, giải thích, thuyết phục, đồng thời tranh thủ những người có uy tín trong cộng đồng dân cư để tạo sự đồng thuận.

- Xác định nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền phù hợp, đa dạng với từng địa bàn, lĩnh vực, điều kiện và nhận thức của từng nhóm đối tượng; bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tâm tư nguyện vọng của nhân dân. Nội dung tuyên truyền được biên tập thành đề cương, ngắn gọn, dễ nói, dễ hiểu, dễ nhớ. Chú trọng công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và tại cộng đồng trong các dịp như: “Ngày hội quốc phòng toàn dân”; “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; “Ngày biên phòng toàn dân”....

### **3. Xây dựng và nhân rộng các phong trào, mô hình tự quản, điển hình tiên tiến hoạt động có chiều sâu, hợp lòng dân, vừa sức dân, vì lợi ích yêu cầu của cuộc sống nhân dân**

- Tập trung đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp hoạt động của các mô hình tự quản ở khu vực biên giới - biên đảo. Chủ động rà soát, khảo sát địa bàn để xây dựng mới các điểm mô hình; các tổ chức, lực lượng quần chúng nòng cốt làm hạt nhân để xây dựng phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia. Trong đó quan tâm đặc biệt đến khu vực tập trung đồng bào tôn giáo, dân tộc thiểu số, địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự, an ninh nông thôn.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng, các ngành, các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội ở địa phương để tổ chức vận động toàn dân tham gia phong trào. Đổi mới công tác vận động quần chúng và tuyên truyền đặc biệt. Làm tốt công tác hướng dẫn cán bộ, quần chúng nhân dân về các nội dung, nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; công tác trao đổi tình hình giữa Đồn, xã, thôn (bản) với các Tổ tự quản, hộ gia đình, cá nhân tham gia phong trào. Định kỳ, đột xuất tổ chức giao ban, họp dân để đánh giá kết quả, phổ biến tình hình, thống nhất nội dung công việc thời gian tới....

- Phát huy vai trò của già làng, trưởng thôn, bản, người có uy tín, Tổ trưởng các tổ tự quản trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân. Thường xuyên làm tốt công tác xây dựng, tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong phong trào. Định kỳ tổ chức Hội nghị để tuyên dương, biểu dương các cá nhân, tập thể xuất sắc ở các cấp vào “Ngày Biên phòng toàn dân” 3/3 hàng năm.



- Rà soát, đánh giá đưa ra khỏi phong trào các cá nhân, hộ gia đình hoạt động kém hiệu quả, chất lượng thấp.

#### **4. Đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao nhân dân giữa các cấp chính quyền và nhân dân 2 bên biên giới**

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đối ngoại nhân dân; duy trì và phát huy hiệu quả mô hình kết nghĩa cụm dân cư hai bên biên giới; nghiên cứu triển khai mới mô hình “Đỡ đầu cụm bản biên giới” tại các cụm bản đối diện của Lào; tăng cường hoạt động trao đổi Đoàn ở các cấp nhằm tăng cường trao đổi thông tin tình hình, hợp tác đầu tư, học hỏi kinh nghiệm, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế - xã hội...

- Thực hiện tốt công tác đối ngoại biên giới và quy chế kết nghĩa giữa các đồn Biên phòng của Việt Nam với Đồn, Trạm Công an, Đại đội Biên phòng của Bạn.

- Thường xuyên tổ chức tốt các hoạt động giao lưu văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho nhân dân và các lực lượng hai bên biên giới.

#### **5. Các giải pháp về nghiệp vụ**

- Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ các xã, thị trấn biên giới, đồn Biên phòng, Tổ tự quản về trình độ nhận thức, kỹ năng, phương pháp tổ chức triển khai thực hiện phong trào.

- Nắm chắc tình hình, chủ động, kịp thời đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, đối tượng phản động; ngăn chặn kịp thời hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá, lôi kéo di cư tự do; tích cực đấu tranh ngăn chặn kịp thời âm mưu, thủ đoạn kích động, chia rẽ nhân dân với cấp ủy, chính quyền địa phương, chia rẽ đồng bào dân tộc và khôi đại đoàn kết toàn dân.

- Tổ chức tốt việc nghiên cứu, tổng kết, điều tra xã hội học về hiệu quả thực hiện phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia”; kịp thời bổ sung, sửa đổi về nội dung, giải pháp thực hiện phong trào phù hợp với thực tiễn ở các khu vực biên giới, biển – đảo.

- Tích cực tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền; tham mưu cho Đảng và Nhà nước ban hành các chủ trương, chính sách, pháp luật về phát triển phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia”.

#### **6. Quan tâm đầu tư xây dựng khu vực biên giới, bờ biển đảo phát triển toàn diện, bền vững**

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch bố trí, ổn định dân cư các xã biên giới Việt Nam - Lào.

- Thực hiện hiệu quả chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đỡ đầu, kết nghĩa giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh, huyện đỡ đầu các đơn vị trong BDBP tỉnh; các xã, phường đồng bằng kết nghĩa với các xã biên giới thuộc diện đặc biệt khó khăn.

- Thực hiện tốt chính sách đối với các tập thể, hộ gia đình, cá nhân tham gia phong trào theo quy định.

- Huy động các nguồn lực của Trung ương, địa phương và xã hội hóa để thực hiện tốt các nội dung của Đề án.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

1. Dự kiến nội dung sử dụng kinh phí, mức chi (*Phụ lục II kèm theo*).
2. Nội dung, phân kỳ kinh phí (*Phụ lục III kèm theo*).
3. Nội dung, mức chi cho con người và các Tổ tự quản tại các Khoản 2, 3, 4 Mục II Phụ lục II và Khoản 7, 8, 9, 10 Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị. Căn cứ khả năng ngân sách địa phương, Sở Tài chính phối hợp với Bộ chỉ huy BDBP tỉnh, các cơ quan, đơn vị được phân công thực hiện Đề án trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

### **Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh** là Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có trách nhiệm:

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành cấp tỉnh có liên quan, các huyện biên giới, bờ biển, huyện Đảo Cồn Cỏ triển khai thực hiện Đề án. Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tham mưu UBND tỉnh giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết; tổng hợp đề xuất UBND tỉnh quyết định khen thưởng thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất cho các đối tượng tham gia quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh theo quy định;

b) Phối hợp với cấp ủy, chính quyền các huyện biên giới, biển đảo điều chỉnh, bổ sung quy chế phối hợp tổ chức cho các tập thể, hộ gia đình và cá nhân tham gia quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định về một số mức chi cho con người và các Tổ tự quản tại các Khoản 2, 3, 4 Mục II Phụ lục II và Khoản 7, 8, 9, 10 Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này.

d) Lập dự toán sử dụng ngân sách cho các nội dung Đề án của ngành mình; tổng hợp kinh phí của các cơ quan, đơn vị được phân công thực hiện Đề án gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định; chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và tổng hợp báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện Đề án theo quy định hiện hành.

e) Chỉ đạo các đồn Biên phòng

- Tham mưu cho chính quyền cấp huyện, xã biên giới thành lập Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia”;

- Tổ chức ký kết, bổ sung chương trình phối hợp với MTTQVN xã (Đồn Biên phòng Cồn Cỏ với MTTQVN huyện Cồn Cỏ), các tổ chức chính trị - xã hội, các hội, cơ quan, ban ngành cấp xã (huyện) có liên quan; Bổ sung quy chế phối hợp với cấp ủy, chính quyền các xã;

- Chủ trì, phối hợp với cấp ủy chính quyền các xã đề xuất UBND huyện khen thưởng và công nhận các tập thể, cá nhân, hộ gia đình tham gia phong trào;

- Quản lý hồ sơ đăng ký của các tập thể, cá nhân, hộ gia đình tham gia quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia;

- Định kỳ 01 năm một lần, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho chính quyền địa phương cấp huyện, xã biên giới tổ chức tập huấn, bồi dưỡng theo quy định;

- Tham mưu cho chính quyền cấp huyện, xã biên giới tổ chức sơ, tổng kết theo quy định.

## **2. Đề nghị Ủy ban MTTQVN tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội cấp tỉnh, các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn nội dung, phương pháp xây dựng phong trào và các mô hình tham gia quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Chủ trì hướng dẫn Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, xã, thị trấn biên giới tổ chức ký bản cam kết đối với các tập thể, hộ gia đình, cá nhân tham gia quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh, các huyện biên giới, biển đảo mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ nòng cốt của phong trào; tổ chức các hoạt động giao lưu, nhân rộng tại địa phương.

- Phối hợp với Công an, Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh định kỳ hàng quý ra bản tin thông báo tình hình có liên quan, làm cơ sở cho công tác tuyên truyền vận động nhân dân. Huy động các nguồn lực để thực hiện các nội dung của Đề án.

## **3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh**

Phối hợp với Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh tích cực tuyên truyền cho cán bộ, chiến sỹ lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và nhân dân khu vực biên giới thực hiện tốt nội dung Chỉ thị số 01/CT-TTg; gắn phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia với xây dựng thế trận BPTD trong thế trận QPTD và ANND ở khu vực biên giới.

## **4. Công an tỉnh**

- Chủ trì, tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình hành động đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia.



- Chỉ đạo Công an các huyện biên giới phối hợp với các Đoàn Biên phòng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tăng cường công tác tuyên truyền cho cán bộ và nhân dân khu vực biên giới thực hiện tốt các nội dung Chỉ thị số 01/CT-TTg.

#### **5. Sở Tài chính**

Hàng năm, cùng với thời gian lập dự toán chi ngân sách địa phương, Sở Tài chính thẩm định kinh phí thực hiện Đề án do Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh thông qua và trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị; Hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí và quyết toán theo quy định hiện hành.

#### **6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì đề xuất UBND tỉnh xem xét, ưu tiên giao đất, giao rừng, giao diện tích nuôi trồng thủy sản, hải sản, hỗ trợ khai thác hải sản xa bờ, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và các chương trình xóa đói giảm nghèo cho các tập thể, hộ gia đình, cá nhân tham gia phong trào theo quy định.

#### **7. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh và các sở, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng cho cán bộ, nhân dân về phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia”.

#### **8. Ủy ban nhân dân các huyện biên giới, huyện Đảo Cồn Cỏ**

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh chỉ đạo trực tiếp, toàn diện việc tổ chức thực hiện Đề án tại địa phương; hàng năm chủ động ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn, đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm.

b) Lập dự toán, phân cấp, sử dụng, thanh quyết toán ngân sách được bố trí theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

c) Chỉ đạo các xã, thị trấn biên giới, bờ biển phối hợp với các đơn vị Biên phòng trên địa bàn tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung, giải pháp của Đề án.

### **Phần thứ tư KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ**

Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia giai đoạn 2019 - 2029” nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 28/9/2018 của Bộ Chính trị (Khóa XII) về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia.

Là một giải pháp nhằm tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 368/KH-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh về việc tổ chức phong trào toàn dân tham gia

bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới. Quá trình thực hiện phải quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, giải pháp của Đề án; Phát huy vai trò của cơ quan chủ trì, phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện.

Để triển khai thực hiện tốt Đề án, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị kính đề nghị:

1. Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương quan tâm đầu tư, hỗ trợ các chương trình, dự án nhằm phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân khu vực biên giới; tổ chức các hoạt động thiết thực, hiệu quả hướng về đồng bào, chiến sỹ nơi biên giới.

2. Bộ Quốc phòng nghiên cứu, hoàn thiện nội dung, phương pháp xây dựng phong trào, các mô hình tập thể, hộ gia đình, cá nhân tham gia quản lý, bảo chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia để thực hiện thống nhất trong toàn quốc; tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định về kết nghĩa cụm dân cư hai bên biên giới.

3. Chính phủ, các bộ, ngành nghiên cứu bố trí ngân sách hàng năm để duy trì và nhân rộng phong trào.

4. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh thực hiện tốt các nội dung của Đề án này.

5. Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về một số mức chi cụ thể hỗ trợ cho các tập thể (Tổ tự quản) và cá nhân tham gia phong trào; quan tâm bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện Đề án./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



*(Handwritten signature)*

Nguyễn Đức Chính

Phụ lục Ia:

**THỐNG KÊ**  
**Các phong trào, mô hình trên tuyến biên giới đất liền**  
*(Kèm theo Đề án ban hành theo Quyết định số: 1555/QĐ-UBND ngày 20/6/2019)*



TT	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	TÊN PHONG TRÀO, MÔ HÌNH							
		Mô hình "Kết nghĩa cụm dân cư hai bên biên giới"		Mô hình "Thôn, bản không có tội phạm về ma túy"		Phong trào "Toàn dân tham gia bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia"			
		Số bản	Số người tham gia	Số thôn, bản	Số người tham gia	Tự quản đường biên, mốc quốc giới		Tổ tự quản an ninh, trật tự ở KVBC	
						Số hộ gia đình	Số người tham gia	Số Tổ	Số người tham gia
<b>I</b>	<b>Huyện Đăkrông</b>	<b>4</b>	<b>1.197</b>	<b>7</b>	<b>650</b>	<b>200</b>	<b>440</b>	<b>38</b>	<b>191</b>
1.	Xã A Ngo	1	273	2	136	48	114	10	50
2.	Xã A Bung			2	188	52	126	7	35
3.	Xã Tà Long			1	89	9	18	8	38
4.	Xã Ba Nang	2	432	1	90	60	120	4	20
5.	Xã A Vao	1	492	1	147	31	62	9	48
<b>II</b>	<b>Huyện Hướng Hóa</b>	<b>20</b>	<b>8.588</b>	<b>34</b>	<b>4.022</b>	<b>821</b>	<b>1.822</b>	<b>111</b>	<b>706</b>
1.	Xã Hướng Lập	2	563	6	288	63	165	8	42
2.	Xã Hướng Việt	1	451	5	288	71	172	5	35
3.	Xã Hướng Phùng	2	1.028	1	250	75	133	15	123
4.	Thị trấn Lao Bảo	3	2.488	2	1.586	117	322	12	104
5.	Xã Tân Thành	2	1.202	2	782	63	166	8	63
6.	Xã Tân Long	1	387	5	212	114	228	4	20
7.	Xã Thuận	2	643	7	265	152	304	8	26
8.	Xã Thanh	3	1.670	1	32	47	94	10	50
9.	Xã A Xing			1	54			7	35
10.	Xã A Túc			1	27			9	45
11.	Xã Xy	1	120	1	120	24	48	6	30
12.	Xã Ba Tầng	3	36	1	54	71	142	9	63
13.	Xã A Dơi			1	64	24	48	10	70
	<b>Tổng cộng (I + II)</b>	<b>24</b>	<b>9.785</b>	<b>41</b>	<b>4.672</b>	<b>1.021</b>	<b>2.262</b>	<b>149</b>	<b>897</b>



Phụ lục Ib:

**THỐNG KÊ**  
**Các phong trào, mô hình trên tuyến biên giới biển, đảo**  
 ((Kèm theo Đề án ban hành theo Quyết định số: 1555/QĐ-UBND ngày 20/6/2019))

TT	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	TÊN PHONG TRÀO, MÔ HÌNH						
		Mô hình "Thôn, khu phố không có tội phạm và ma túy"		Phong trào "Toàn dân tham gia bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia"				
		Số thôn, khu phố	Số người tham gia	Tổ tàu thuyền an toàn			Tổ tự quản an ninh, trật tự	
Số Tổ	Số tàu			Thuyền viên	Số Tổ	Số người tham gia		
I	<b>Huyện Vĩnh Linh</b>	30	4.020	6	201	585	39	183
1.	TT Cửa Tùng	1	197	1	28	213	11	52
2.	Xã Vĩnh Thạch	10	832	1	21	52	9	45
3.	Xã Vĩnh Kim	12	2.100				12	49
4.	Xã Vĩnh Thái	7	891	4	162	320	7	37
II	<b>Huyện Gio Linh</b>			9	306	737	14	82
1.	Xã Trung Giang			2	97	251	5	24
2.	Xã Gio Hải			3	110	155	1	7
3.	Trị trấn Cửa Việt			4	99	331	8	51
III	<b>Huyện Triệu Phong</b>	5	605	10	380	952	14	80
1.	Xã Triệu An			5	137	507	5	29
2.	Xã Triệu Ván	4	315	1	37	95	3	21
3.	Xã Triệu Lăng	1	290	4	206	350	6	30
IV	<b>Huyện Hải Lăng</b>	6	103	9	57	110	6	42
1.	Xã Hải An	4	77	5	35	66	4	28
2.	Xã Hải Khê	2	26	4	22	44	2	14
	<b>Tổng cộng (I + II + III + IV)</b>	<b>41</b>	<b>4.728</b>	<b>34</b>	<b>944</b>	<b>2.384</b>	<b>73</b>	<b>387</b>

**Phụ lục II**



**NỘI DUNG, MỨC CHI**  
**Các hoạt động Phong trào "Toàn dân tham gia bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia"**  
*(Kèm theo Đề án ban hành theo Quyết định số: 1555/QĐ-UBND ngày 20/6/2019)*

*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Nội dung sử dụng	Số lượng	ĐVT	Mức chi	Mức kinh phí	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hoạt động của Ban Chỉ đạo, cơ quan Thường trực</b>					Vận dụng Thông tư liên tịch số 144/2014/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/9/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".
<b>1</b>	<b>Chi các hoạt động chi đạo triển khai</b>	<b>1</b>	<b>Đợt</b>		<b>1.700.000</b>	
1.1	Hội nghị giao ban, hội thảo chuyên đề	01	Buổi		<b>1.150.000</b>	Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 29/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
	- Chi giải khát giữa giờ	15	Người	20.000	300.000	Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 29/7/2017
	- Hỗ trợ tiền ăn	7	Người	100.000	700.000	Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu không có trong danh sách trả lương
	- Chi tài liệu	15	Bộ	10.000	150.000	Quyết định số 15/2017/QĐ – UBND ngày 9/8/2017 của UBND tỉnh về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
1.2	Thanh toán phụ cấp công tác phí cho cán bộ điều tra, khảo sát, kiểm tra	5	Người	110.000	<b>550.000</b>	Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 29/7/2017
<b>2</b>	<b>Chi hoạt động tuyên truyền</b> <i>(Phan ảnh trên các loại hình báo chí, website, xây dựng băng video clip, trưng bày, triển lãm nội dung và hình ảnh; Phổ biến, nhân rộng điển hình tiên tiến, cách làm hay, hiệu quả; In ấn tài liệu nghiệp vụ; Tuyên truyền miệng, tuyên truyền trực quan, tuyên truyền bằng hình thức văn nghệ cổ động).</i>	1	Xã, thị trấn biên giới	10.000	<b>10.000.000</b>	Vận dụng Điểm b Khoản 1 Điều 4 Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.
<b>3</b>	<b>Chi sơ kết, tổng kết</b>					
3.1	Chi hoạt động sơ kết, tổng kết phong trào và "Ngày Biên phòng toàn dân" cấp cơ sở	1	Lần	14.900.000	<b>14.900.000</b>	
	- Chi giải khát giữa giờ	90	Người	20.000	1.800.000	Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 29/7/2017
	- Hỗ trợ tiền ăn	60	Người	100.000	6.000.000	Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu không có trong danh sách trả lương
	- Chi tài liệu	90	Bộ	10.000	900.000	Quyết định số 15/2017/QĐ – UBND ngày 9/8/2017 của UBND tỉnh về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
	- Chi maket Hội nghị	1	cái	200.000	200.000	
- Chi khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào	1	Xã	6.000.000	6.000.000	Vận dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 4 Thông tư liên tịch số 144/2014/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/9/2014. Mức chi theo quy định về công tác khen thưởng, thành quyết toán theo thực tế, được UBND tỉnh phê duyệt dự toán trong phạm vi dự toán được giao hàng năm trước khi thực hiện.	
3.2	Chi hoạt động sơ kết, tổng kết phong	1	Lần	<b>38.800.000</b>	<b>38.800.000</b>	Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 29/7/2017 của HDND tỉnh; Quyết định số

	trào và “Ngày Biên phòng toàn dân” cấp huyện						
	- Chi giải khát giữa giờ	200	Người	20.000	4.000.000		
	- Hỗ trợ tiền ăn	160	Người	200.000	32.000.000		
	- Chi tài liệu	200	Bộ	10.000	2.000.000		
	- Chi maket Hội nghị	1	cái	800.000	800.000		
	<b>Chi tập huấn, bồi dưỡng</b> (Dự kiến mỗi lớp tập huấn 03 ngày, 40 người/ lớp)	<b>1</b>	<b>Lớp</b>		<b>15.500.000</b>		
	- Chi thù lao cho giảng viên	3	Ngày	500.000	1.500.000		
	- Chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên	3	Ngày	200.000	600.000		
	- Chi nước uống lớp tập huấn (40 người x 3 ngày x 20.000 đồng/ ngày)	3	Ngày	800.000	2.400.000		
	- Chi tiền ăn cho người không hưởng lương tham gia tập huấn (Dự kiến 30 người x 100.000 đồng/ ngày x 3 ngày)	3	Ngày	3.000.000	9.000.000		
	- Chi in ấn tài liệu tập huấn	40	Người	50.000	2.000.000		
<b>II</b>	<b>Chi hỗ trợ đối với phong trào</b>						
	<b>Chi giao ban cấp bản kết nghĩa hai bên biên giới (Tuyên biên giới đất liền)</b>	<b>1</b>	<b>Lần</b>	<b>2.800.000</b>	<b>2.800.000</b>		
	- Nước uống	20	Người	20.000	400.000		
	- Tài liệu	20	Người	10.000	200.000		
	- Ma két	1	cái	200.000	200.000		
	- Hỗ trợ tiền ăn đại biểu	20	Suất	100.000	2.000.000		
	<b>Hỗ trợ tham gia tuần tra bảo vệ đường biên, mốc quốc giới (Phong trào “Tự quản đường biên, mốc quốc giới”). Dự kiến 10 người dân tham gia/ 01 đợt tuần tra.</b>	<b>10</b>	<b>Người</b>	<b>50.000</b>	<b>500.000</b>		Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định cụ thể
	<b>Hỗ trợ hoạt động của các Tổ tự quản an ninh, trật tự trên 2 tuyến</b>	<b>1</b>	<b>Năm</b>	<b>2.000.000</b>	<b>2.000.000</b>		Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định cụ thể
	<b>Hỗ trợ hoạt động của các Tổ tàu thuyền an toàn tuyến biên.</b>	<b>1</b>	<b>Năm</b>	<b>5.000.000</b>	<b>5.000.000</b>		Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định cụ thể



Phụ lục III



**NỘI DUNG, PHÂN KỲ**

**Kinh phí hoạt động Phong trào "Toàn dân tham gia bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia"**  
(Kèm theo Đề án ban hành theo Quyết định số: 1555 /QĐ-UBND ngày 20 /6/2019)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	NỘI DUNG SỬ DỤNG	THEO TỔNG NĂM				PHÂN KỲ THỰC HIỆN											TỔNG CỘNG	
		Số lượng	DVT	Định mức	Thành tiền	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029		
1.	Chi các hoạt động chỉ đạo triển khai thực hiện	40	Lần	1.700	68.000	68.000	68.000	68.000	68.000	68.000	68.000	68.000	68.000	68.000	68.000	68.000	68.000	680.000
2.	Chi hoạt động tuyên truyền	31	Xã (I)	10.000	310.000	310.000	310.000	310.000	310.000	310.000	310.000	310.000	310.000	310.000	310.000	310.000	310.000	3.410.000
3.	Chi hoạt động sơ kết, tổng kết phong trào và "Ngày Biên phòng toàn dân" cấp cơ sở hàng năm	31	Lần	14.900	461.900	461.900	461.900	461.900	461.900	461.900	461.900	461.900	461.900	461.900	461.900	461.900	461.900	5.080.900
4.	Chi hoạt động sơ kết, tổng kết phong trào và "Ngày Biên phòng toàn dân" cấp huyện	7	Lần	38.800	271.600		271.600					271.600					271.600	814.800
5.	Chi tập huấn, bồi dưỡng	15	Lớp	15.500	232.500	232.500	232.500	232.500	232.500	232.500	232.500	232.500	232.500	232.500	232.500	232.500	232.500	2.325.000
6.	Chi hỗ trợ giao ban kết nghĩa bản bản (24 cặp bản x 4 quý)	96	Lần	2.800	268.800	268.800	268.800	268.800	268.800	268.800	268.800	268.800	268.800	268.800	268.800	268.800	268.800	2.956.800
7.	Hỗ trợ nhân dân tham gia tuần tra bảo vệ đường biên, mốc quốc giới (Tham gia cùng 9 đồn BP, dự kiến tuần tra 2 đợt/ tháng, 10 người/ đợt)	216	Đợt	500	108.000	108.000	108.000	108.000	108.000	108.000	108.000	108.000	108.000	108.000	108.000	108.000	108.000	1.080.000
8.	Hỗ trợ hoạt động của các Tổ tự quản an ninh trật tự tuyến biên giới đất liền	149	Tổ	2.000	298.000	298.000	298.000	298.000	298.000	298.000	298.000	298.000	298.000	298.000	298.000	298.000	298.000	2.980.000
9.	Hỗ trợ hoạt động của các Tổ tự quản an ninh trật tự tuyến biên giới biển	73	Tổ	2.000	146.000	146.000	146.000	146.000	146.000	146.000	146.000	146.000	146.000	146.000	146.000	146.000	146.000	1.460.000
10.	Hỗ trợ Tổ tự quản tàu thuyền an toàn	34	Tổ	5.000	170.000	170.000	170.000	170.000	170.000	170.000	170.000	170.000	170.000	170.000	170.000	170.000	170.000	1.700.000
<b>Tổng cộng</b>						<b>2.063.200</b>	<b>2.334.800</b>	<b>2.063.200</b>	<b>2.063.200</b>	<b>2.063.200</b>	<b>2.063.200</b>	<b>2.334.800</b>	<b>2.063.200</b>	<b>2.063.200</b>	<b>2.063.200</b>	<b>2.063.200</b>	<b>1.312.300</b>	<b>22.487.500</b>

(1) Bao gồm 30 xã, thị trấn biên giới, bờ biển, huyện đảo Côn Cỏ